

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 17-3-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Mai Phương và ông Nguyễn Trọng Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Lê Hải Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1958 tại Cẩm Phả - Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT: Tổ H, khu Đ, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th(đã chết) và bà Nguyễn Thị K(đã chết); vợ: Phạm Thị I; con: 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án: Năm 2013, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tiền sự: Chưa có; bị bắt ngày 03/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :*

1. Anh Nguyễn Lộc N, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ B, khu BB, phường D, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Tổ H, khu M, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị I; sinh năm: 1963; nơi đăng ký HKTT: Tổ H, khu Đ, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Anh U(có mặt); Anh Trần Văn K(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ và 12 giờ 30 ngày 03/8/2020, tại nhà của Nguyễn Văn H, thuộc Tổ H, khu Đ, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, H đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, cho Nguyễn Lộc N, để N và Hoàng Văn G sử dụng, mỗi lần 01 túi, với giá 300.000 đồng/túi. Ngoài ra, hồi 17 giờ 50 cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, Nguyễn Văn H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,257 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, nhưng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo thừa nhận mình có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu. Còn việc truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là oan. Bị cáo không gặp Hoàng Văn G và không bán ma túy cho G vào ngày 03/8/2020. Bị cáo thừa nhận hình ảnh trong videoclip tại nhà của bị cáo, có hình ảnh vợ bị cáo và các đồ đạc trong nhà và bị cáo có nhận tiền nhưng không phải là tiền bán ma túy cho Hoàng Văn G mà có thể là tiền bán quán nước do G nợ bị cáo. Bị cáo không mâu thuẫn gì với G, không biết Nguyễn Lộc N, không biết không mâu thuẫn với Trần Văn K và không mâu thuẫn với vợ là Phạm Thị I. Về nguồn gốc số ma túy cơ quan công an thu giữ trong nhà bị cáo ngày 03/8/2020 là do anh Nguyễn Anh U cán bộ công an phường Cẩm Thủy đưa cho bị cáo là để bắt tội phạm về ma túy giúp cơ quan công an. Bị cáo không nhớ anh U đưa ma túy đó cho bị cáo thời gian nào, không ai chứng kiến. Bị cáo cũng đã được đối chất với anh Nguyễn Anh U và thấy ân hận vì đã cất giữ số ma túy trong nhà. Bị cáo không nhằm cất giữ số ma túy đó để bán, vận chuyển hay điều chế ra loại ma túy nào khác và biết việc cất giữ số ma túy trong nhà là vi phạm pháp luật.

- Quá trình điều tra: Hoàng Văn G khai nhận: Ngày 03/8/2020, Nguyễn Văn H đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Lộc N và G.
- Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N và G rủ nhau góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng, N góp 200.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng), còn G góp 100.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng). Khi đến nhà chú H khoảng 10 giờ 45 phút, H đang ngồi ở ghế băng dài ở bàn uống nước phòng khách. G đưa cho chú H 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy đá. H cầm tiền rồi đi vào phòng ngủ. Khoảng 3 phút sau chú H ra đưa ma túy cho G. Lúc G ngồi đợi H vào phòng ngủ để lấy ma túy, có 02 thành niên trong đó có Trần Văn K là bạn G cũng đến nhà H. Trần Văn K nhìn thấy H đưa ma túy cho G.
 - Lần thứ hai: khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, N và G tiếp tục góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng, N góp 100.000 đồng (01 tờ mệnh giá 100.000 đồng), G góp 200.000 đồng (01 tờ mệnh giá 200.000 đồng). Sau đó, cả 2 đều cùng đến nhà H vào khoảng 12 giờ 45 phút. Vào phòng khách, G không thấy ai, G gọi: Chú H ơi. Thì chú H từ phòng ngủ đi ra, G đưa cho H 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng), H nhận tiền, đi vào phòng ngủ, 1 phút sau thì H đi ra và đưa 01 túi ma túy đá cho G. Sau khi mua được ma túy, N và G đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ 6, khu Tân Lập 7, phường Cẩm Thủy, sử dụng hết ma túy.

- Nguyễn Lộc N có lời khai phù H với lời khai Hoàng Văn G về nội dung trên và còn khai: Khi G và N góp tiền mua ma túy, N đã chụp ảnh lại 2 lần góp tiền với G và khi vào nhà Nguyễn Văn H, N có dùng điện thoại di động của mình để quay lại hình ảnh G đưa tiền cho H, H đưa cho G một gói nhỏ là ma túy. Cơ quan điều tra đã kiểm tra, thu thập các đoạn video trên.

Tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của công an thành phố Cẩm Phả thể hiện: Hồi 13 giờ 30 ngày 03/8/2020, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 6, khu Tân Lập 7, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối H với Công an phường Cẩm Thủy, kiểm tra, phát hiện Nguyễn Lộc N (sinh năm 1992; trú tại Tổ B, khu BB, phường D, thành phố Cẩm Phả) và Hoàng Văn G (sinh năm 1988; trú tại Tổ H, khu M, phường B, thành phố Cẩm Phả) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ:

- Ở dưới đất, vị trí N và G đang ngồi: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,6x1,9)cm, bên trong dính chất tinh thể màu trắng và 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, nắp chai đục 2 lỗ, gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa ga.

- Trong túi quần bên phải, phía trước của N 01 điện thoại Iphone màu vàng, lắp sim số 0981.932.459.

- Trong túi quần bên phải, phía trước của G 01 điện thoại Nokia màu xanh – đen, lắp sim số 0782.181.688.

Căn cứ lời khai của N và G, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại Tổ H, khu Đ, phường T, thu giữ:

- Trong hộp nhựa để trên mặt kết, tại phòng ngủ: 01 túi nilon kích thước (1,6x1,9)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút nhựa màu xanh, dài 5cm; 01 ống hút nhựa màu xanh có 1 đầu vát nhọn dài 5cm.

- Tại túi xách trên đầu giường, trong phòng ngủ số tiền 1.700.000 đồng.

- Trong ví giả da màu nâu để trên mặt kết sắt trong phòng ngủ số tiền 3.950.000 đồng.

- Trong ống nhựa màu đen tại ngăn kệ đầu giường trong phòng ngủ 17 vỏ túi nilon, kích thước (1,6x1,9)cm.

- Tại hộp sắt trên mặt bàn uống nước trong phòng khách 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu trắng có 1 đầu vát nhọn dài 5cm; 01 ống hút nhựa màu tím có 1 đầu vát nhọn dài 5cm.

- Trong ngăn tủ tại phòng khách bên tay trái theo chiều từ cửa vào 01 nỏ thủy tinh.

- Trong ngăn tủ tại phòng khách bên tay phải theo chiều từ cửa vào 01 túi nilon bên trong chứa nhiều ống hút nhựa.

- Tại ngăn bàn uống nước trong phòng khách 04 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (1,6x1,9)cm.

- Trên mặt bàn uống nước trong phòng khách 01 điện thoại di động Samsung lắp sim số 0359.381.999 và 0869.691.826.

Tại các bản Kết luận giám định số 1077, 1078 ngày 09/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (1,6x1,9)cm, thu giữ của Nguyễn Lộc N và Hoàng Văn G là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,011 gam; Mẫu nước tiểu thu của N và G có ma túy, loại Methamphetamine.

Chị Phạm Thị I- vợ bị cáo H có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 28/01/2021 như sau: Vào sáng ngày 03/8/2020, tôi đi bán hàng quán nước tại khu vực vườn hoa phường Cẩm Thủy đến 11 giờ hơn thì tôi đi về nhà nấu cơm, lúc đó trong nhà chỉ có anh H, chồng tôi. Sau khi ăn cơm xong thì vợ chồng tôi vào phòng ngủ nghỉ ngơi. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bên ngoài hiên nhà tôi có tiếng gọi “Chú H ơi”, tôi đi ra thì thấy có 02 thanh niên tôi không quen biết đứng ở hiên nhà. Tôi quay vào phòng gọi anh H ra rồi tôi lên giường nằm. Một lúc sau tôi thấy anh H đi vào trong phòng ngủ cầm theo tiền trên tay rồi cho vào ví giả da của anh H. Tiếp theo anh H lấy 01 túi nilon nhỏ trong hộp nhựa để trên kết sắt đi ra ngoài. Quá trình sau đó H gặp và trao đổi gì với hai thanh niên kia thì tôi không biết. Tôi không biết việc H bán ma túy mà chỉ thấy hằng ngày có rất nhiều thanh niên lạ mặt đi lại nhà tôi để gặp và trao đổi gì đó với H, tôi đoán được họ đến gặp H để sử dụng, mua bán ma túy nhưng không chứng kiến cụ thể. Tôi cũng không tham gia gì vào sự việc nói trên. Số điện thoại mà H sử dụng liên lạc là 0359.381.999 tôi đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 1.700.000đ khi khám nhà.

Người làm chứng anh Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa song khai tại cơ quan điều tra như sau: Vào sáng ngày 03/8/2020 sau khi ăn sáng xong đến khoảng 10 giờ 45 phút thì tôi có đi lên nhà chú H ở khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy để uống nước. Khi đi vào đến hiên nhà nhìn vào trong phòng khách nhà chú H tôi thấy có 02 nam thanh niên đang ngồi ở bên trong uống nước, trong đó tôi nhận ra một người tên là G, do trước đây đã từng tiếp xúc với nhau, còn chú H tôi không thấy đâu. Tôi đi vào ngồi cạnh G nói chuyện với G và bạn G một lúc thì thấy chú H đi từ trong phòng ngủ ra đưa cho G 01 túi nilon nhỏ, tôi nhận ra đó là ma túy đá. Sau đó chú H cũng ngồi xuống ghế nói chuyện với chúng tôi. Một lúc sau G và bạn G xin phép về trước và tôi cũng đi về ngay sau đó.

Anh Nguyễn Anh U- Công an phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh khai tại phiên tòa như sau: Tôi là công an hình sự, được lãnh đạo giao nhiệm vụ quản lý nghiệp vụ bên cạnh đó thường xuyên tiếp xúc để giáo dục cảm hóa đối tượng Nguyễn Văn H. Tôi không đưa ma túy cho H để bắt đối tượng ma túy như bị cáo H khai.

Tại bản Kết luận giám định số 1072 ngày 06/8/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (1,6x1,9)cm, thu giữ tại nhà Nguyễn Văn H, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,257gam (Hoàn lại sau giám định 0,21gam).

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSCP ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b,q khoản 1 Điều 251; Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Tổng H hình phạt cho cả 2 tội: Buộc bị cáo phải chấp hành mức án tù từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm tù; đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; tuy nhiên quá trình điều tra còn một số lỗi vi phạm. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung tại quyết định số 02/2021 ngày 28/01/2021. Ngày 02/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có công văn số 28/CV-VKSCP không bổ sung những vấn đề mà Tòa án yêu cầu. Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết vụ án. Để xác định sự thật khách quan của vụ án, căn cứ quy định tại Điều 15 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án triệu tập những người tham gia tố tụng đến phiên tòa để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị cáo đã được đối chất với anh Nguyễn Anh U và không còn yêu cầu nào khác.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận mình có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không nhận mình có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” cho Hoàng Văn G nhiều lần vào ngày 03/8/2020.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ sau: Tại lời khai của Nguyễn Lộc N, Hoàng Văn G khai phù H nhau thể hiện nội dung: Trong ngày 03/8/2020 N và G đã 02 lần chung tiền với nhau để mua ma túy sử dụng. Sáng ngày 03/8/2020 N góp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) gồm 4 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; G góp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) gồm 1 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, rồi cả hai cùng đến nhà Nguyễn Văn H tại số nhà 78 ngách 68 thuộc tổ 2, khu Đập Nước, phường Cẩm Thủy để mua ma túy. Khi góp tiền N đã chụp ảnh lại thể hiện rõ reri tiền gồm tờ 100.000đ seri VV 19272317; 4 tờ 50.000đ seri: OZ16428477, RE14699822, tờ 100.000đ seri 10909511 và tờ tiền mệnh giá 200.000 số IL 18648023 những seri tờ tiền này

trùng H với seri của một số tờ tiền thu giữ tại nhà bị cáo trong tổng số tiền 3.950.000đ. Số tiền 3.950.000đ bị cáo để trong ví giả da của mình. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo xác định chỉ một mình bị cáo sử dụng cho tiền vào và lấy tiền ra, không ai sử dụng ví giả da này với bị cáo. Nguyễn Lộc N, Hoàng Văn G nhận dạng được Nguyễn Văn H qua ảnh- xác định H là người bán ma túy cho G và N, đồng thời G, N xác định chính xác địa điểm nhà Nguyễn Văn H, vị trí trong ngôi nhà H nhận tiền và đưa ma túy cho G. Trần Văn K- là bạn H đến chơi nhà H vào sáng ngày 03/8/2020 chứng kiến việc H từ trong phòng ngủ ra và đưa cho G 01 gói ma túy. **Trần Văn K nhận dạng được túi nilon mà H trao cho G vào sáng ngày 03/8/2020 phù H với vật chứng thu giữ của G, N vào ngày 03/8/2020 tại bút lục 15 là 01 túi nilon bên trong có dính chất tinh thể màu trắng.**

Tại biên bản kiểm tra điện thoại của G xác định G có các cuộc gọi đến số 0359.381.999 của H vào ngày 03/8/2020 và ngược lại kiểm tra số điện thoại 0359.381.999 của H, H lưu trong danh bạ số điện thoại của Hoàng Văn G là “Thắng K” có các cuộc gọi nhớ đến điện thoại của H. Lời khai của vợ bị cáo là chị Phạm Thị I, phù H với lời khai của G, N về thời gian, địa điểm và hành vi diễn ra vào khoảng 13 giờ ngày 03/8/2020, tiếng mà chị Hải nghe thấy gọi” chú H ơi” chính là tiếng G gọi H khi vào nhà H mà không thấy ai ở phòng khách. Chị Hải còn thấy H đi vào trong phòng ngủ cầm theo tiền trên tay rồi cho vào ví giả da. Tiếp theo H lấy 01 túi nilon nhỏ trong hộp nhựa để trên kết sắt đi ra ngoài là hoàn toàn phù H với lời khai của Hoàng Văn G. Chị Hải cũng xác định ví giả da của H chỉ một mình H sử dụng.

Vật chứng thu giữ ở nhà bị cáo H 17 vỏ túi nilon kích thước (1,6x1,9) cm đúng bằng kích thước vỏ túi nilon có dính ma túy thu giữ của Nguyễn Lộc N, Hoàng Văn G.

Bị cáo Nguyễn Văn H xác định không quen biết Nguyễn Lộc N, không mâu thuẫn với Hoàng Văn G, không mâu thuẫn với vợ là Phạm Thị I, không mâu thuẫn với bạn là Trần Văn K. Nhưng tất cả người thân, bạn bè và người không quen biết với Nguyễn Văn H đều có khai khai phù H nhau về việc Nguyễn Văn H bán ma túy vào ngày 03/8/2020.

Video clip mà Nguyễn Lộc N cung cấp cho cơ quan điều tra thể hiện rõ hình ảnh số nhà, ngõ ngách vào nhà Nguyễn Văn H, thể hiện rõ hành vi H nhận tiền của G, vị trí H nhận tiền và đưa ma túy. Nguyễn Văn H thừa nhận hình ảnh người đàn ông nhận tiền từ G chính là H. Bản thân bị cáo thừa nhận nghiệm ma túy đá, hoàn toàn phù H với vật chứng thu giữ khi khám nhà bị cáo gồm nỏ thủy tinh, các ống hút nhựa vát đầu và số ma túy đá thu giữ. Bị cáo H cho rằng hình ảnh trong đoạn video clip mà Cơ quan điều tra thu thập và đã được trình chiếu tại phiên tòa là hình ảnh bị cáo nhận tiền trong nhà mình, bị cáo khai không gặp G vào ngày 03/8/2020 nhưng không đưa ra chứng cứ nào khác phủ nhận hình ảnh bị cáo nhận tiền trong video clip được quay vào ngày 03/8/2020 tại các khung giờ thể hiện trong video mà người nhận tiền lại chính là bị cáo.

Từ những chứng cứ nêu trên cùng các tài liệu cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: **_Vào khoảng 09 giờ và 12 giờ 30 ngày**

03/8/2020, tại nhà của Nguyễn Văn H, thuộc Tổ H, khu Đ, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, H đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, cho Nguyễn Lộc N, đề N và Hoàng Văn G sử dụng, mỗi lần 01 túi, với giá 300.000 đồng/túi. Ngoài ra, hồi 17 giờ 50 cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, Nguyễn Văn H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,257 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, nhưng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về các tội danh, điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là đúng người đúng tội và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật tuy nhiên mức án mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xét xử đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời tiếp tay cho các đối tượng mua bán, nghiện hút ma túy khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù tuổi đời đã cao, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, đã từng có tiền án 9 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích) song ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội do đó cần xem xét hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: Không có.

[5] Tình tiết tăng nặng: Năm 2013 bị cáo có 01 tiền án 09 năm tù về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (tái phạm). Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, tiền án trên xác định là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm q khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự ”tái phạm nguy hiểm”.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung song xét bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, tuổi cao, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án: Số tiền 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) 01 ví giả da, giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG có kèm theo 02 sim; 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 túi nilon có nhiều ống hút nhựa, 21 vỏ túi nilon kích thước (1,6x1,9) cm. 0.21 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1072; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, nắp chai đục 2 lỗ, gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa ga.

- Xét trong số tiền 3.950.000đ(ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) có 600.000đ(sáu trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Số tiền 3.350.000đ(ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, 01 ví giải da, giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG có kèm theo 02 sim. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 túi nilon có nhiều ống hút nhựa, 21 vỏ túi nilon kích thước (1,6x1,9) cm là tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- 0.21 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1072 là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Số vật chứng thu giữ của G, N gồm: **01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, nắp chai đục 2 lỗ, gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 bột lửa ga- là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.**

Số tiền 1.700.000đ(một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ tại nhà bị cáo là tài sản của chị Phạm Thị I- cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hải, đến nay chị Hải không còn ý kiến nào khác về việc bồi thường nên không đề cập. **Chiếc điện thoại Iphone màu vàng, có lắp sim, thu của Nguyễn Lộc N, là tài sản của N; chiếc điện thoại Nokia, có lắp sim, thu của Hoàng Văn G, là tài sản của G, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.**

Đối với Nguyễn Lộc N, Hoàng Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 0,011 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và sử dụng trái phép chất ma túy, do hành vi không cấu thành tội phạm, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Đối với việc Nguyễn Văn H khai nguồn gốc 0,257gam ma túy, loại Methamphetamine, thu giữ tại nhà bị cáo do anh Nguyễn Anh U- Cán bộ Công an phường Cẩm Thủy đưa cho H. Tại phiên tòa anh Nguyễn Anh U không thừa nhận nội dung trên, bị cáo không có chứng cứ chứng minh nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt: Nguyễn Văn H 07 năm 06 tháng tù.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (tái phạm) Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt: Nguyễn Văn H 15(mười năm) tháng tù.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng H hình phạt chung cho cả hai tội: Buộc bị cáo phải chấp hành 08(tám) năm 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 03/8/2020.

Về vật chứng: Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 1072/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh, 02 ống hút nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 túi nilon bên trong đựng nhiều ống hút nhựa, **01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, nắp chai đục 2 lỗ, gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa ga, 21 vỏ túi nilon màu trắng** kích thước (1,6x1,9) cm, 02 nỏ thủy tinh .

-Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), 01 điện thoại SAMSUNG kèm theo 02 SIM.

- Trả lại Nguyễn Văn H số tiền 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 62/BB-THA ngày 15/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN ;
- VKSND TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh

